

Số: 143/2020/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 19 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 206/2020/TLST-VDS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Tạ Đình L**, sinh năm 1956.
Địa chỉ: Thôn Tr, xã D, huyện V, tỉnh T.
- Bà **Trịnh Thị T**, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện V, tỉnh T vào ngày 30/5/2007. Sau khi kết hôn được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Ông L và bà T đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Ông L và bà T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông L và bà T vẫn thống nhất yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của ông L và bà T đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho ông L và bà T.

[2] Về quan hệ con chung: Ông L và bà T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông L và bà T tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy sự thỏa thuận của ông L và bà T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Đình L và bà Trịnh Thị T thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Ông Tạ Đình L và bà Trịnh Thị T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Tạ Đình L và bà Trịnh Thị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Tạ Đình L và bà Trịnh Thị T tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự (Chuyển số tiền ông Tạ Đình L và bà Trịnh Thị T mỗi người đã nộp 150.000 đồng, tại biên lai số 0003978 và biên lai số 0003977, ngày 11/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND xã D, huyện V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Toàn Thắng